| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 334/2025/DS-ST
Ngày 29/9/2025
"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Vĩ;
Bà Phạm Thị Thanh.

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7, Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐ-TA ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP QT**

Địa chỉ: Tầng 4, phường Kim L, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hàn Ngọc V**–Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền**: Bà Nguyễn Thị H** – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ Vùng. Đơn vị: Vùng Đông Hà Nội, Khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng phát triển lẻ theo Giấy ủy quyền số 226369.24 ngày 23/10/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP QT và Giấy ủy quyền số 232679.24 ngày 23/10/2024 của Giám đốc Mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung H – Chuyên viên xử lý nợ. (Có mặt).

*2. Bị đơn:*

**2.1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1996.**

**2.2. Bà Xa Thị D, sinh năm 1992.**

Cùng nơi cư trú: Thôn Mai Đoài, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt ông T và bà D).

**NỘI D VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Ngân hàng TMCP QT(gọi tắt V) trình bày:*

Quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng: Ngân hàng TMCP QT – CN LONG BIÊN cấp tín dụng cho ông Trần Văn T và bà Xa Thị D, chi tiết như sau:

- HĐTD số 9119278.23 ngày 05/08/2023; Số tiền vay: 790,000,000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm chín mươi triệu đồng); Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson 1.6T; Thời hạn vay: 96 tháng từ 06/08/2023 đến 05/08/2031; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 11%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.1%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/1 lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm. Thông tin về lãi suất cơ sở tại từng thời kỳ được thông báo công khai trên website của V và/hoặc theo hình thức thông báo khác do V quyết định trong từng thời kỳ.Trả nợ gốc: Vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên 15/09/2023, mỗi kỳ trả 8,229,167 đồng số còn lại trả vào cuối kỳ; Trả nợ lãi: Vào ngày 15 hàng tháng. Tài sản thế chấp: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Hyundai, số loại: Tucson 1.6T, biển kiểm soát: 30K-373.68, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 005544 do Công an huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội cấp ngày 31/07/2023.

- Ngày 07/08/2023, ông Trần Văn T đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại V – V CN LONG BIÊN, hạn mức là 60,000,000 đồng, mục đích sử dụng: tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Ngày 05/08/2023, V đã giải ngân cho ông Trần Văn T và bà Xa Thị D với số tiền là 790,000,000 đồng, theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 9119278(1).23 ngày 05/08/2023 theo đúng yêu cầu của ông Trần Văn T và bà Xa Thị D và phù hợp với quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Ngày 07/08/2023, V đã chấp thuận và phát hành cho ông Trần Văn T được sử dụng thẻ tín dụng tại V với hạn mức phê duyệt là: 60,000,000 đồng.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Trần Văn T và bà Xa Thị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/10/2024. Tính đến thời điểm 20/11/2024, ông Trần Văn T và bà Xa Thị D mới trả được 106,979,171 đồng tiền gốc và tiền lãi là 93,607,199 đồng. Mặc dù V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng ông Trần Văn T và bà Xa Thị D vẫn chây ỳ, không trả nợ. Khoản nợ của ông Trần Văn T và bà Xa Thị D đã chuyển sang quá hạn từ ngày 15/10/2024.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T và bà D thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 9119278.23 ngày 05/08/2023 ("HĐTD"), Đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 07/08/2023 và theo Hợp đồng thế chấp số 2508234.23 ngày 05/08/2023 ("HĐTC"), cụ thể:

1. Buộc ông Trần Văn T và bà Xa Thị D trả ngay cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP QTtoàn bộ số tiền còn chưa thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp ("Khoản nợ") tạm tính đến ngày 29/9/2025 như sau:

- Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 9119278.23 ngày 05/08/2023 là 825,535,161 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 683,020,829 đồng, nợ lãi trong hạn là: 107,768,672 đồng, nợ lãi quá hạn là: 34,745,660 đồng.

- Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo đơn phát hành thẻ tín dụng ký ngày 07/08/2023 là 111,125,209 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 56,486,300 đồng, nợ lãi trong hạn: 31,534,822, nợ lãi quá hạn: 23,095,087 đồng.

- Ông Trần Văn T và bà Xa Thị D còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả V theo quy định tại hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp.

2. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Trần Văn T và bà Xa Thị D không trả được toàn bộ khoản nợ thì V được tự mình và/hoặc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Hyundai, số loại: Tucson 1.6T, biển kiểm soát: 30K-373.68, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 005544 do Công an huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội cấp ngày 31/07/2023 ("TSTC") theo Hợp đồng thế chấp.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả Khoản nợ của Ông/Bà Trần Văn T và Xa Thị D với V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết Khoản nợ thì Ông/Bà Trần Văn T và Xa Thị D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết Khoản nợ còn lại cho V.

Bị đơn trong vụ án là ông Trần Văn T và bà Xa Thị D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và đương sự kể từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 (Về thẩm quyền thụ lý vụ án), Điều 70 (Quyền và nghĩa vụ của đương sự); Điều 91 (Nghĩa vụ chứng minh); khoản 1 Điều 147 (Nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm) Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 298 (Đăng ký biện pháp bảo đảm), 463 (Hợp đồng vay tài sản), 466 (Nghĩa vụ trả nợ của bên vay), 468 (Lãi suất), 470 (Thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn) Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 (Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng); Điều 95 (Chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm

lãi); Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Đề nghị Hội đồng xét xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương Mại cổ phần V. Buộc ông Trần Văn T và bà Xa Thị D phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần – V số , tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 825.535.161 đồng, cụ thể 683.020.829 đồng tiền nợ gốc, 107.768.672 tiền nợ lãi trong hạn, 34.745.660 tiền nợ lãi quá hạn đối với HĐ: 9119278.23 ngày 05/8/2023; Tổng số tiền 111.125.209 đồng. Cụ thể 56.486.300 đồng – nợ gốc, 31.543.822 đồng – nợ lãi trong hạn và 23.095.087 đồng – nợ lãi quá hạn.

Kể từ ngày 30/9/2025, cho đến khi thi hành án xong ông Trần Văn T và bà Xa Thị D còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Trần Văn T và bà Xa Thị D không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần V Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe oto HUNDAI loại xe TUCSON theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 2508234.23 ngày 05/8/2023.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là ông Trần Văn T và bà Xa Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 17.372.000 đồng *(Mười bảy triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

*[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Ngân hàng Ngân hàng TMCP QTkhởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T và bà Xa Thị D thanh toán nợ theo các Hợp đồng tín dụng. Ông Trần Văn T và bà Xa Thị D đều có địa chỉ nơi cư trú tại thôn Mai Đ, xã Mai D1, huyện S, thành phố H(Nay là thôn Mai Đ, xã S, thành phố H). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội) thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo cấp và lãnh thổ.

*[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Trần Văn T và chị Xa Thị D:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông T, bà D nhưng ông T, bà D đều vắng mặt không có

lý do. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T, bà D theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội D vụ án:**

*[2.1] Về việc xác lập Hợp đồng:*

Hợp đồng tín dụng số 9119278.23 ngày 05/8/2023 giữa Ngân hàng Ngân hàng TMCP QTvới ông Trần Văn T và bà Xa Thị D thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

*[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán:*

Ngân hàng Ngân hàng TMCP QT đã cấp vốn vay cho ông T và bà D theo Hợp đồng tín dụng số 9119278.23 ngày 05/8/2023 với số tiền 790.000.000đ; Mục đích vay: Thanh toán mua 01 chiếc xe o tô nhãn hiệu Hyundai Tucson1.6T; Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 06/8/2023 đến ngày 05/8/2031. Cùng ngày Ngân hàng V đã giải ngân cho anh T, chị D toàn bộ số tiền trên. Ngày 07/08/2023, V đã chấp thuận và phát hành cho ông Trần Văn T được sử dụng thẻ tín dụng tại V với hạn mức phê duyệt là: 60,000,000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 15/10/2024 ông Trần Văn T và bà Xa Thị D mới trả được 106,979,171 đồng tiền gốc và tiền lãi là 93,607,199 đồng. Tạm tính đến ngày 29/9/2025, anh T, chị D còn nợ V số tiền như sau:

| STT | Số HĐTD | Nợ chưa trả | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Nợ gốc | Nợ trong hạn | Nợ lãi quá hạn | Tổng nợ chưa trả |
| 1 | 9119278.23 | 683,020,829 | 107,768,672 | 34,745,660 | 825,535,161 |
| 2 | Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 07/8/2023 | 56,486,300 | 31,534,822 | 23,095,087 | 111,125,209 |
| **Tổng** | | **954,078,000** | **139,312,494** | **57,840,747** | **936,660,370** |

Tại mục 4.1 Điều 4.0 (Điều khoản thi hành) trong Phụ lục 01 – Tài liệu giải ngân kèm theo Hợp đồng đồng tín dụng quy định: "…Trường hợp bên được cấp tín dụng không hoàn trả theo thời hạn nêu tại thông báo cua V, V có quyền thực hiện ngay mọi biện pháp thu hồi nợ với quy định của pháp luật; Để tránh hiểu lầm, các bên thống nhất rằng khi V thực hiện các quyền theo nội D tại Điều 4.1 này thì thời hạn cấp tín dụng theo quy định tại Hợp đồng tín dụng sẽ bị chấm dứt ngay lập tức; V sẽ thông báo cho Bên được cấp tín dụng trong trường hợp V chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo Điều 4.1 này…"

Do phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nên Ngân hàng đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà D trả toàn bộ số nợ và lãi như đã thỏa thuận là có căn cứ.

*[2.3] Về xử lý tài sản bảo đảm:*

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, ông T và bà D đã thế chấp chính chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, số loại: Tucson 1.6T, biển kiểm soát: 30K-373.68, Giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 005544 do Công an huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội cấp ngày 31/07/2023, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Trần Văn T theo Hợp đồng thế chấp số 2508234.23 ngày 05/8/2023. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Trường hợp ông T, bà D không trả được nợ thì tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ như đề nghị của Ngân hàng Ngân hàng TMCP QTlà phù hợp với quy định tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng, mục 9.3 của Hợp đồng thế chấp và quy định tại Điều 298, 299, 318, 319, 322 Bộ luật dân sự cần được chấp nhận.

*[2.4] Về án phí:* Ông T và bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Ngân hàng TMCP QTđược hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp do yêu cầu của yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận.

*[2.5] Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Điều 298, 299, 317, 318, 319, 322, 365, 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng TMCP QT đối với ông Trần Văn T và bà Xa Thị D. Buộc ông Trần Văn T và bà Xa Thị D phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP QT tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 29/9/2025 là 936,660,370 đồng, cụ thể như sau:

| STT | Số HĐTD | Nợ chưa trả | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Nợ gốc | Nợ trong hạn | Nợ lãi quá hạn | Tổng nợ chưa trả |
| 1 | 9119278.23 | 683,020,829 | 107,768,672 | 34,745,660 | 825,535,161 |
| 2 | Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 07/8/2023 | 56,486,300 | 31,534,822 | 23,095,087 | 111,125,209 |
| **Tổng** | | **954,078,000** | **139,312,494** | **57,840,747** | **936,660,370** |

2. Kể từ ngày 30/9/2025 ông T và bà D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp ông T và bà D không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng Ngân hàng TMCP QT có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Tucson 1.6T, biển kiểm soát: 30K-373.68, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 005544 do Công an huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội cấp ngày 31/07/2023, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Trần Văn T để thu hồi nợ. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì ông Trần Văn T và bà Xa Thị D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết Khoản nợ còn lại cho V.

4. Về án phí: Ông T và bà D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.099.811 đồng.

Ngân hàng Ngân hàng TMCP QT được hoàn lại số tiền 17.372.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0073139 ngày 05/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 7, Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 7, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc
---

*Sóc Sơn, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

---

Từ 9 giờ 40, ngày 28 tháng 7 năm 2023
Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang Khanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Kiên**

**Ông Dương Văn Xuyên**

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/DS- ST ngày 10/4/2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đơng sự:

1. **Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam (gọi tắt là Agribank).**

Địa chỉ : Số 2, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Ngời đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng- Tổng giám đốc.

Ngời đại diện theo ủy quyền:

Ông Đỗ Văn Sinh- Giám đốc Agribank chi nhánh Sóc Sơn

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Bích Nụ- Cán bộ pháp chế

*2.* **Bị đơn**: **Ông Vũ Văn Nguyên, sinh 1974**

**Bà Trần Thị Mai Hương, sinh 1975**

Đều cư trú: Khối 13, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn,TP. Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

**1- Về quan hệ pháp luật:**

Tranh chấp hợp đồng tín dụng

3/3 ý kiến nhất trí.

2- **Về tư cách người tham gia tố tụng**:

Nguyên đơn, bị đơn như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử

3/3 ý kiến nhất trí:

3- **Về điều luật áp dụng:**

Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 147, 227, 228, 271, 273, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 90, khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm"; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông t số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nớc hớng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng đợc ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà n-

ớc đợc sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thờng vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

3/3 ý kiến nhất trí

4- **Về nội D**:

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông Vũ Văn Nguyên và bà Trần Thị Mai Hương.

2. Buộc ông Vũ Văn Nguyên và bà Trần Thị Mai Hương phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 28/7/2023 là 4.984.836.883đ, trong đó bao gồm: Dư nợ gốc: 4.186.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 714.093.542 đồng; Lãi quá hạn: 84.743.341đồng.

4. Trong trờng hợp ông Nguyên, bà Hương không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu phát mại Ô tô LANDROVER RANGE**;** Loại xe: Ô tô con 4 chỗ; Màu sơn: đen; Biển số: 30E-959.69, đăng ký mang tên ông Vũ Văn Nguyên.

5. Về án phí: Ông Nguyên, bà Hương phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.984.836đ.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đợc hoàn lại số tiền 56.389.232đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005912 ngày 5/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Kể từ ngày 29/7/2023 ông Nguyên, bà Hương còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc cha thanh toán theo mức lãi xuất đợc điều chỉnh theo từng thời kỳ mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trờng hợp bản án, quyết định đợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì ngời đợc thi hành án dân sự, ngời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đợc bản án hoặc Bản án đợc niêm yết theo quy định. 3/3 ý kiến nhất trí

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 7 năm 2023.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quang Khanh**